TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2024/QĐST-DS	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2024/TLST-DS ngày 01/03/2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP C;** trụ sở: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức danh: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền**:** Bà Mai Thị Mỹ H - Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Tầng 6, số 10, quận H, thành phố H (Theo Giấy uỷ quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của Tổng giám đốc và Giấy uỷ quyền số 3516/UQ-CNTL.22 ngày 07/11/2023 của Giám đốc xử lý nợ).

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Thanh H;** sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Số 12 ngõ 434 Đ, phường C, quận B, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Số 308 E8 Q, phường Q, quận H, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Thanh H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền phát sinh theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Nguyễn Thị Thanh H ngày 01/7/2019 và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của CB) tính đến ngày 14/8/2024, bao gồm:

- Nợ gốc: 19.699.554 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 2.145.050 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 28.902.485 đồng;

Tổng cộng: **50.747.089 đồng** ***(Năm mươi triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm tám mươi chín đồng).***

2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh H cam kết trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền còn nợ được nêu tại mục **2.1** như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 15/9/2024, trả 12.686.773 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 15/10/2024, trả 12.686.773 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 15/11/2024, trả 12.686.773 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 15/12/2024, trả 12.686.773 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày 15/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của CB. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2.3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào được nêu tại mục **2.2** (như: không trả, trả không đúng thời gian hoặc không đủ số tiền), thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ khoản nợ được nêu tại mục **2.1.**

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bên đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thanh H chịu án phí dân sự sơ thẩm (do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa) là: 1.268.677 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

- Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.079.562 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm

sáu mươi hai đồng) theo Biên lai số 0004595 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy